

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Bờ Y

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: NGHIÊM ĐÌNH QUANG, sinh năm 1968

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: 0240 6800 0695 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

c. Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn Chiên Chiết, Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0914473083 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số:; 2.2. Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn Ngọc Tiên, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích ⁽⁶⁾:; sử dụng chung:; sử dụng riêng: 0m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất trồng cây lâu năm, từ thời điểm: Tháng 05 năm 2000

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: 50 năm

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Nhận chuyển nhượng từ bà Ngân Thị Tin ngày 20/05/2000 sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾:

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1) CCCD;

(2) Giấy đăng ký kết hôn.

(3) Giấy mua bán viết tay

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bờ Y ngày 04 tháng 12 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))



Nghiêm Đình Quang



Phạm Thị Hợp

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It includes information about the sample size, the data collection methods, and the statistical analysis techniques.

3. The third part of the report is a presentation of the results of the study. It includes tables, figures, and text describing the findings of the research.

4. The fourth part of the report is a discussion of the results and their implications. It discusses the strengths and limitations of the study and provides suggestions for future research.

5. The fifth part of the report is a conclusion that summarizes the main findings of the study and provides a final statement on the importance of the research.

6. The sixth part of the report is a list of references that includes all the sources used in the study.

7. The seventh part of the report is an appendix that contains additional information that is not included in the main body of the report.

8. The eighth part of the report is a glossary that defines the key terms used in the study.

9. The ninth part of the report is a bibliography that lists all the books and articles that have been published on the subject of the study.

10. The tenth part of the report is a list of figures and tables that are included in the report.

11. The eleventh part of the report is a list of abbreviations that are used in the report.

12. The twelfth part of the report is a list of symbols that are used in the report.

13. The thirteenth part of the report is a list of footnotes that provide additional information about the study.

14. The fourteenth part of the report is a list of appendices that are included in the report.

15. The fifteenth part of the report is a list of references that includes all the sources used in the study.

16. The sixteenth part of the report is a list of figures and tables that are included in the report.

17. The seventeenth part of the report is a list of abbreviations that are used in the report.

18. The eighteenth part of the report is a list of symbols that are used in the report.

19. The nineteenth part of the report is a list of footnotes that provide additional information about the study.

20. The twentieth part of the report is a list of appendices that are included in the report.

21. The twenty-first part of the report is a list of references that includes all the sources used in the study.

22. The twenty-second part of the report is a list of figures and tables that are included in the report.

23. The twenty-third part of the report is a list of abbreviations that are used in the report.

24. The twenty-fourth part of the report is a list of symbols that are used in the report.

25. The twenty-fifth part of the report is a list of footnotes that provide additional information about the study.

26. The twenty-sixth part of the report is a list of appendices that are included in the report.

27. The twenty-seventh part of the report is a list of references that includes all the sources used in the study.

28. The twenty-eighth part of the report is a list of figures and tables that are included in the report.

29. The twenty-ninth part of the report is a list of abbreviations that are used in the report.

30. The thirtieth part of the report is a list of symbols that are used in the report.

31. The thirty-first part of the report is a list of footnotes that provide additional information about the study.

32. The thirty-second part of the report is a list of appendices that are included in the report.

33. The thirty-third part of the report is a list of references that includes all the sources used in the study.

34. The thirty-fourth part of the report is a list of figures and tables that are included in the report.

35. The thirty-fifth part of the report is a list of abbreviations that are used in the report.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No: **024068000695**

Họ và tên / Full name:

NGHIÊM ĐÌNH QUANG

Ngày sinh / Date of birth: **14/05/1968**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Chiên Chiết**

Đắk Xứ, Ngọc Hồi, Kon Tum

Có giá trị đến: **14/05/2028**
Date of expiry:



IDVNM0680006950024068000695<<0
6805148M2805140VNM<<<<<<<<<<0
NGHIEM<<DINH<QUANG<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No. **024172000789**

Họ và tên / Full name:

PHẠM THỊ HỢP

Ngày sinh / Date of birth: **08/10/1972**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Chiên Chiết**

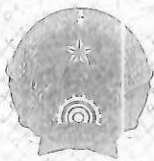
Đắk Xú, Ngọc Hồi, Kon Tum

Có giá trị đến: **08/10/2032**
Date of expiry

IDVNM1720007892024172000789<<2
7210084F3210086VNM<<<<<<<<<<4
PHAM<<THI<HOP<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 41/2023

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

PHẠM THỊ HỢP

Ngày, tháng, năm sinh: 08/10/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Chiên Chiết, xã Đắk Xú,
huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
024172000789, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 13/04/2021

Họ, chữ đệm, tên chồng:

NGHIÊM ĐÌNH QUANG

Ngày, tháng, năm sinh: 14/05/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Chiên Chiết, xã Đắk Xú,
huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số
024068000695, Cục CS QLHC về trật tự xã
hội cấp ngày 13/04/2021

Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã Đắk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Ngày, tháng, năm đăng ký: 21/09/2023

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Phạm Thị Hợp

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

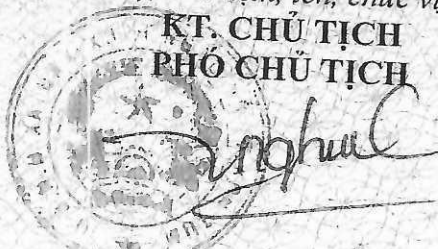
Ngô Đình Quang

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

KT. CHỦ TỊCH

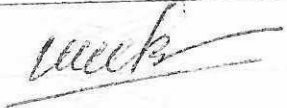
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Hiếu



PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú
C1	21/9/2023	Ông Nguyễn Đình Cường và Bà Phạm Thị Hết Chưa đủ tiền nhận thư xác lập Ngày 16/02/1989	Công văn xác minh của UBND xã Ngọc Sơn	 A Ly

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ngày 20/05/2000

GIẤY SANG NHƯỜNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Hôm nay vào lúc ngày 20/05/2000.
Tại thôn Xuân Tân - Chúng tôi gồm:

I/ BÊN SANG NHƯỜNG:

Ông (bà): Ngõn Thị Tìn

HKT: Thôn Xuân Tân - Đakrú - Ngọc Hồi - Kon Tum

là chủ hộ sống thời kỳ người sang nhượng đất

II/ NGƯỜI ĐƯỢC SANG NHƯỜNG:

Ông (bà): Nghiêm Đình Quang

HKT: Thôn Chiên Chiết - Đakrú - Ngọc Hồi - Kon Tum

là chủ hộ sống thời kỳ người được sang nhượng

III/ BÊN LÃM CHỨNG

Ông (bà):

Cư trú tại:

NỘI DUNG SANG NHƯỜNG

Hiện tại gia đình tôi có một miếng đất rừng
thuộc thôn Xuân Tân (phía trên sân bay)
diện tích khoảng 20.000m² gia đình tôi khai
hàng và sản xuất từ năm 1998 đến nay.

xử căn lỗ kết :

- + phía sông giáp : Đình Công Trám
- + phía Tây giáp : Ngõn dân Thuyền
- + phía Nam giáp : Đt: Lương Văn Ết
- + phía Bắc giáp :

Số tiền sang nhượng lỗ kết trên là 16.100.000 đ
(Mười Sáu triệu đồng chẵn) .

CAM KẾT

Nếu từ căn lỗ kết có tranh chấp thì bên sang nhượng (bà Tin) có trách nhiệm giải quyết ổn thỏa.

BÊN SANG NHƯỢNG

Lm

ngân lệ tin

BÊN ĐƯỢC SANG NHƯỢNG

Nguyễn Đình Quang

NGƯỜI LÃNH CHỨNG :

Thầy

Quách Văn Thảo